

Court of Washington, County of _____
Tòa Án Washington, Quận _____

Petitioner <i>Nguyên Đơn</i>	DOB <i>Ngày Sinh</i>	No. _____ Số _____
vs. <i>kiện</i>		Reissuance of Temporary Protection Order and Notice of Hearing (ORRTPO) Cấp Lại Lệnh Bảo Vệ Tạm Thời và Thông Báo Phiên Xét Xử (ORRTPO)
Respondent <i>Bị Đơn</i>	DOB <i>Ngày Sinh</i>	Clerk's Action Required: 6, 7, 8 Việc Lục Sự Cần Làm: 6, 7, 8
		<input type="checkbox"/> Domestic Violence <i>Bạo Hành Gia Đình</i>
		<input type="checkbox"/> Sexual Assault <input type="checkbox"/> Harassment <i>Tấn Công Tinh Dục Quấy Rối</i>
		<input type="checkbox"/> Stalking <input type="checkbox"/> Vulnerable Adult <i>Theo Dõi Người Lớn Yếu Thế</i>

Reissuance of Temporary Protection Order and Notice of Hearing
Cấp Lại Lệnh Bảo Vệ Tạm Thời và Thông Báo Phiên Xét Xử

1. The *Temporary Order for Protection* issued on (date) _____ is hereby extended through the new court hearing date on this matter on *Lệnh Bảo Vệ Tạm Thời* đã ban hành vào (ngày) _____ theo đây được gia hạn đến ngày xét xử mới của tòa án về vấn đề này vào (date) _____ at (time) _____ at (location) _____ (ngày) _____ lúc (giờ) _____ tại (địa điểm) _____.

See **How to Attend** at the end of this order.
Xem Cách Thức Tham Dự ở cuối lệnh này.

2. The *Order to Surrender and Prohibit Weapons* issued on (date) _____ is hereby extended through the new court hearing date listed above. *Lệnh Giao Nộp và Cấm Vũ Khí* đã ban hành vào (ngày) _____ theo đây được gia hạn đến ngày xét xử mới của tòa án được liệt kê trên đây.

3. Other: _____
Khác:

4. **Hearing**
Phiên Xét Xử

- The court reissues the temporary order without a hearing.
Tòa án cấp lại lệnh tạm thời này mà không có phiên xét xử.
- The court held a hearing before issuing this temporary order. These people attended:
Tòa án đã tiến hành phiên xét xử trước khi ban hành lệnh tạm thời này. Những người này đã đến tham dự:
- | | | | |
|---|--|--|---|
| <input type="checkbox"/> Protected Person
<i>Người Được Bảo Vệ</i> | <input type="checkbox"/> in person
<i>[-] trực tiếp</i> | <input type="checkbox"/> by phone
<i>[-] qua điện thoại</i> | <input type="checkbox"/> by video
<i>[-] qua video</i> |
| <input type="checkbox"/> Restrained Person
<i>Người Bị Ngăn Cấm:</i> | <input type="checkbox"/> in person
<i>[-] trực tiếp</i> | <input type="checkbox"/> by phone
<i>[-] qua điện thoại</i> | <input type="checkbox"/> by video
<i>[-] qua video</i> |
| <input type="checkbox"/> Other: _____
<i>Khác:</i> | <input type="checkbox"/> in person
<i>[-] trực tiếp</i> | <input type="checkbox"/> by phone
<i>[-] qua điện thoại</i> | <input type="checkbox"/> by video
<i>[-] qua video</i> |

5. **Basis**
Cơ sở

- The parties have agreed to the reissuance of the temporary protection order.
Các bên đã đồng ý việc cấp lại lệnh bảo vệ tạm thời.
- The temporary order listed above is reissued to allow more time to serve the restrained person.
Lệnh tạm thời đã liệt kê trên đây được cấp lại để có thêm thời gian tổng đạt cho người bị ngăn cấm.
- Restrained Person was served and received notice but did not receive the full 5 court days. Restrained Person did not waive the 5-day notice requirement.
Người Bị Ngăn Cấm đã được tổng đạt và nhận được thông báo nhưng không nhận được đủ 5 ngày xét xử. Người Bị Ngăn Cấm đã không từ bỏ yêu cầu thông báo 5 ngày.
- The Restrained Person asserts their Fifth Amendment right due to a pending criminal case. The court considered, on the record, the factors provided in RCW 7.105.400(4).
Người Bị Ngăn Cấm khẳng định quyền Tu Chính Án Thứ Năm của họ do một vụ án hình sự đang chờ xử lý. Tòa án đã xem xét, trong hồ sơ, các yếu tố được cung cấp trong RCW 7.105.400(4).
- The court finds good cause to reissue the temporary order (*specify*): _____
Tòa án nhận thấy lý do chính đáng để cấp lại lệnh tạm thời (nêu rõ):

6. **Washington Crime Information Center (WACIC) and Other Data Entry**
Trung Tâm Thông Tin Tội Phạm Washington (WACIC) và Nhập Dữ Liệu Khác

Clerk's Action: The clerk of court shall forward a copy of this order immediately to the following law enforcement agency (county or city): _____

(check only one): Sheriff's Office or Police Department

(List the same agency that entered the temporary order)

Việc Lục Sự Làm: Lục sự tòa án sẽ chuyển tiếp ngay lập tức một bản sao lệnh này đến cơ quan thực thi pháp luật sau đây (quận hoặc thành phố):

(đánh dấu chỉ một mục): [-] Văn Phòng Cảnh Sát Trưởng hoặc [-] Sở Cảnh Sát

(Liệt kê cùng một cơ quan đã ban hành lệnh tạm thời)

This agency shall enter this order into WACIC and National Crime Info. Center (NCIC).
Cơ quan này sẽ nhập lệnh này vào WACIC và Trung Tâm Thông Tin Tội Phạm Quốc Gia (NCIC).

7. **Service on the Restrained Person**
Tổng đạt cho Người Bị Ngăn Cấm

Required. The restrained person must be served with:

Bắt buộc. Người Bị Ngăn Cấm phải được tổng đạt:

a service packet, including a copy of this order, the petition, and any supporting materials filed with the petition.

một gói tổng đạt, bao gồm bản sao lệnh này, đơn xin và bất kỳ tài liệu chứng minh nào được nộp cùng đơn xin.

only this *Reissuance of Temporary Protection Order and Notice of Hearing* (Restrained Person was served with the service packet but did not receive the full 5 court days' notice and did not waive the 5-day notice requirement).

chỉ Cấp Lại Lệnh Bảo Vệ Tạm Thời và Thông Báo Phiên Xét Xử này (Người Bị Ngăn Cấm đã được tổng đạt gói tổng đạt nhưng không nhận được thông báo đủ 5 ngày tòa và không từ bỏ yêu cầu thông báo 5 ngày).

Who will serve? (check one):

Ai sẽ tổng đạt? (đánh dấu một mục):

The **law enforcement agency** where the restrained person lives or can be served shall serve the restrained person with the service packet and shall promptly complete and return proof of service to this court.

Cơ quan thực thi pháp luật nơi người bị ngăn cấm sống hoặc có thể được tổng đạt sẽ tổng đạt cho người bị ngăn cấm một gói tổng đạt và phải nhanh chóng hoàn tất và gửi lại bằng chứng tổng đạt cho tòa án này.

Law enforcement agency: (county or city) _____

(check only one): Sheriff's Office or Police Department

Cơ quan thực thi pháp luật: (quận hoặc thành phố)

(đánh dấu chỉ một mục): [-] Văn Phòng Cảnh Sát Trưởng hoặc [-] Sở Cảnh Sát

The **protected person** (or person filing on their behalf) shall make private arrangements for service and have proof of service returned to this court. (This is not an option if this order requires: weapon surrender, vacating a shared residence, transfer of child custody, or if the restrained person is incarcerated. In

these circumstances, law enforcement must serve, unless the court allows alternative service.)

Người được bảo vệ (hoặc người đang nộp đơn xin thay mặt cho họ) sẽ sắp xếp việc tổng đạt riêng và gửi lại bằng chứng tổng đạt cho tòa án này. (Đây không phải là một tùy chọn nếu lệnh này yêu cầu: giao nộp vũ khí, rời khỏi nơi cư trú chung, chuyển quyền nuôi con hoặc nếu người bị ngăn cấm bị giam giữ. Trong các trường hợp này, cơ quan thực thi pháp luật phải tổng đạt trừ khi tòa án cho phép tổng đạt thay thế.)

Clerk's Action. The court clerk shall forward a service packet on or before the next judicial day to the agency and/or party checked above. The court clerk shall also provide a copy of the service packet to the protected person.

Việc Lục Sự Làm. Lục sự tòa án sẽ chuyển tiếp một gói tổng đạt vào hoặc trước ngày xét xử tiếp theo cho cơ quan và/hoặc đương sự được đánh dấu trên đây. Lục sự tòa án cũng phải cung cấp một bản sao gói tổng đạt cho người được bảo vệ.

Alternative Service Allowed. The court authorizes alternative service by separate order (specify): _____

Cho Phép Tổng Đạt Thay Thế. Tòa án cho phép tổng đạt thay thế bằng lệnh riêng (nếu rõ):

Not required. The restrained person appeared at the hearing, in person or remotely, and received notice of the order. No further service is required. See section 4 above for appearances. (May apply even if the restrained person left before a final ruling is issued or signed.)

Không bắt buộc. Người bị ngăn cấm hiện diện tại phiên xét xử, trực tiếp hoặc từ xa, và nhận được thông báo về lệnh. Không cần phải tổng đạt thêm. Xem mục 4 trên đây về việc hiện diện. (Có thể áp dụng cho dù người bị ngăn cấm rời đi trước khi phán quyết cuối cùng được ban hành hoặc ký.)

8. **Service on Others (Vulnerable Adult or Restrained Person under age 18)**

Tổng Đạt cho Những Người Khác (Người Lớn Yếu Thế hoặc Người Bị Ngăn Cấm dưới 18 tuổi)

Service on the vulnerable adult adult's guardian/conservator Restrained Person's parent/s or legal guardian/s (name/s) _____ is:
Tổng đạt cho [-] người lớn yếu thế [-] người giám hộ/người bảo hộ của người lớn [-] cha mẹ hoặc (các) người giám hộ hợp pháp của Người Bị Ngăn Cấm ((các) tên) _____ là:

Required.
Bắt buộc.

The **law enforcement agency** where the person to be served lives or can be served shall serve a copy of this order and shall promptly complete and return proof of service to this court.

Cơ quan thực thi pháp luật nơi người sẽ được tổng đạt sống hoặc có thể được tổng đạt sẽ tổng đạt một bản sao lệnh này và phải nhanh chóng hoàn tất và gửi lại bằng chứng tổng đạt cho tòa án này.

Law enforcement agency: (county or city) _____

(check only one): Sheriff's Office or Police Department

Cơ quan thực thi pháp luật: (quận hoặc thành phố)

(đánh dấu chỉ một mục): [-] Văn Phòng Cảnh Sát Trưởng hoặc [-] Sở Cảnh Sát

[] The **protected person** or person filing on their behalf shall make private arrangements for service and have proof of service returned to this court.
Người được bảo vệ hoặc người đang nộp đơn xin thay mặt cho họ sẽ sắp xếp việc tổng đạt riêng và gửi lại bằng chứng tổng đạt cho tòa án này.

Clerk's Action. The court clerk shall forward a copy of this order on or before the next judicial day to the agency and/or party checked above.




Việc Lục Sự Làm. Lục sự tòa án sẽ chuyển tiếp một bản sao lệnh này vào hoặc trước ngày xét xử tiếp theo cho cơ quan và/hoặc đương sự được đánh dấu trên đây.




[] **Not required.** They appeared at the hearing where this order was issued and received a copy.

Không bắt buộc. Họ hiện diện tại phiên xét xử nơi lệnh này đã được ban hành và nhận được một bản sao.

How to attend the next court hearing (date and time on page 1)
Cách thức tham dự phiên tòa tiếp theo (ngày và giờ ở trang 1)

The hearing scheduled on page 1 will be held:
 Phiên xét xử theo lịch trình ở trang 1 sẽ được tiến hành:

	<p>In person Trực tiếp</p> <p>Judge/Commissioner: _____ Courtroom: _____ Thẩm Phán/Ủy Viên: _____ Phòng Xử Án:</p> <p>Address: _____ Địa Chỉ:</p>
	<p>Online (audio and video) App: _____ Trực Tuyến (âm thanh và video) Ứng Dụng:</p> <p>[] Log-in: _____ Đăng nhập:</p> <p>[] You must get permission from the court at least 3 court days before your hearing to participate online (audio and video). To make this request, contact: Quý vị phải xin phép tòa án ít nhất 3 ngày trước phiên xét xử của mình để tham gia trực tuyến (âm thanh và video). Để thực hiện yêu cầu này, hãy liên hệ: _____</p>
	<p>By Phone (audio only) [] Call-in number: _____ Qua Điện Thoại (chỉ âm thanh) [-] Số gọi đến:</p> <p>[] You must get permission from the court at least 3 court days before your hearing to participate by phone only (without video). To make this request, contact: _____ Quý vị phải xin phép tòa án ít nhất 3 ngày trước phiên xét xử của mình chỉ để tham gia qua điện thoại (không có video). Để thực hiện yêu cầu này, hãy liên hệ:</p>

	<p>If you have trouble connecting online or by phone (instructions, who to contact) Nếu quý vị gặp khó khăn khi kết nối trực tuyến hoặc qua điện thoại (hướng dẫn, liên hệ với ai)</p> <hr/> <hr/>	
	<p>Ask for an interpreter, if needed. Contact: _____ Yêu cầu một phiên dịch viên, nếu cần. Liên hệ: _____</p>	 <p>Ask for disability accommodation, if needed. Contact: _____ Yêu cầu chỗ ở dành cho người khuyết tật, nếu cần. Liên hệ: _____</p>
<p>Ask for an interpreter or accommodation as soon as you can. Do not wait until the hearing! Yêu cầu một phiên dịch viên hoặc chỗ ở ngay khi có thể. Đừng đợi đến phiên xét xử!</p>		

Ordered.
Lệnh.

Dated _____ at _____ a.m./p.m.
Đề ngày _____ lúc _____ a.m./p.m.

Judge/Court Commissioner
Thẩm Phán/Ủy Viên Tòa Án

Print Judge/Court Commissioner Name
Viết In Tên Của Thẩm Phán/Ủy Viên Tòa Án

I received a copy of this Order or attended the hearing remotely and have actual notice of this order. It was explained to me on the record:

Tôi đã nhận được một bản sao Lệnh này hoặc đã tham dự phiên xét xử từ xa và có thông báo thực tế về lệnh này. Lệnh này đã được giải thích cho tôi trong hồ sơ:

<p>▶ _____ Signature of Respondent Chữ Ký của Bị Đơn</p>	<p>_____ Print Name Tên Viết In</p> <p>_____ Date Ngày</p>
<p>▶ _____ Signature of Respondent's Lawyer WSBA No. Chữ Ký của Luật Sư Bị Đơn WSBA Số</p>	<p>_____ Print Name Tên Viết In</p> <p>_____ Date Ngày</p>
<p>▶ _____ Signature of Petitioner Chữ Ký của Nguyên Đơn</p>	<p>_____ Print Name Tên Viết In</p> <p>_____ Date Ngày</p>
<p>▶ _____ Signature of Petitioner's Lawyer WSBA No. Chữ Ký của Luật sư Nguyên Đơn WSBA Số</p>	<p>_____ Print Name Tên Viết In</p> <p>_____ Date Ngày</p>